TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN H** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **29**/2025/HS-ST
Ngày: 27/02/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN H, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Lài**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Trần Thị Kim Dung**

Bà **Tạ Thị Thà**

- **Thư ký phiên toà**: Bà **Hoàng Thị Bích Huệ** - Thư ký Toà án nhân dân quận H, thành phố H.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H, thành phố H tham gia phiên tòa**: Ông **Nguyễn Văn Cừ** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2025, tại điểm cầu Trung tâm - Phòng xét xử trực tuyến tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H và điểm cầu Thành phần - Phòng xét xử trực tuyến tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm 1979; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm 12, thị trấn G, huyện G, tỉnh N; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới T: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn P, sinh năm 1951 và bà: Đỗ Thị L, sinh năm 1954; Có vợ là Nguyễn Thị C, sinh năm 1983; Có 03 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2019; Danh chỉ bản số 548, lập ngày 07/11/2024 tại Công an quận H, thành phố H; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt quả tang: ngày 29/10/2024; tạm giữ: từ ngày 30/10/2024; tạm giam: từ ngày 07/11/2024; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố H; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 40 phút ngày 29/10/2024, tại đầu ngõ 88/61, phố G, phường T, quận H, thành phố H, tổ công tác Công an phường Đ làm nhiệm vụ phát hiện

bắt quả tang Trần Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ của T 01 gói giấy bạc kích thước (01*01) cm bên trong chứa chất bột màu trắng. Trần Văn T khai nhận 01 gói giấy bạc kích thước (01*01) cm bên trong chứa chất bột màu trắng là ma túy loại Heroine, T vừa mua mục đích để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản, đưa Trần Văn T và vật chứng về trụ sở để điều tra, làm rõ.

Tại Kết luận giám định số 7830/KL-KTHS ngày 07/11/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố H kết luận: *Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy màu trắng là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,176 gam.*

Qua quá trình điều tra, Trần Văn T khai nhận: Chiều ngày 29/10/2024, T bắt xe khách từ N lên H, sau khi xuống xe tại khu vực đường G, quận H, thành phố H, do nghiện ma túy nên T đi lang thang mục đích tìm mua ma túy để sử dụng, khi đến khu vực Nhà văn hóa phường T, quận H, thành phố H, T gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy heroine với giá 200.000 đồng, T cầm gói ma túy vừa mua được ở trong lòng bàn tay trái và đi tìm nơi sử dụng, khi đi đến khu vực đầu ngõ 88/61 phố G, phường T, quận H, H thì bị cơ quan Công an kiểm tra, T đã thả gói ma túy đang cầm ở trong lòng bàn tay trái xuống đất cạnh mũi bàn chân trái của T, Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng vật chứng như nội dung trên.

Ngày 29/10/2024, Công an phường Đ tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu đối với Trần Văn T, kết quả: Dương tính với ma túy.

Ngày 29/10/2024, Cơ quan Công an đã dẫn giải T đến khu vực Nhà văn hóa phường T, quận H, thành phố H để xác định người đã bán ma túy cho T nhưng T chỉ xác định được địa điểm mua ma túy, không xác định được người đàn ông đã bán ma túy cho T, không có camera tại địa điểm này, nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 29/CT-VKS-HM ngày 22 tháng 01 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân quận H truy tố Trần Văn T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa: Bị cáo Trần Văn T khai nhận đã thực hiện hành vi *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* như nội dung cáo trạng đã truy tố và bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H tham gia phiên tòa sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá T chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo đã giữ nguyên nội dung truy tố. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo và giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt Trần Văn T mức hình phạt từ 14 tháng tù đến 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị

cáo; Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bao niêm phong bên trong chứa 0,176 gam Heroine.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Hồi 18 giờ 40 phút ngày 29/10/2024, tại đầu ngõ 88/61, phố G, phường T, quận H, thành phố H, Trần Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,176 gam ma túy loại Heroine, mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác công an phường Đ phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm luật hình sự. Hành vi đó không những đã vi phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma tuý, mà còn gây ảnh hưởng đến sức khoẻ của con người, là nguyên nhân dẫn đến những hành vi vi phạm pháp luật khác, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an xã hội ở địa phương. Bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được tác hại của ma túy và hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo Trần Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận H truy tố bị cáo ra trước Tòa án để xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo Trần Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Trần Văn T phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối

cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về quyết định hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân chấp hành pháp luật, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Trần Văn T là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 bao niêm phong bên trong có 0,176 gam ma túy loại Heroine, là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với đối tượng bán ma túy cho Trần Văn T , quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận H không xác định được danh T nên không có căn cứ để xử lý là đúng.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Căn cứ các điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 14 (Mười bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù T từ ngày 29/10/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Trần Văn T .

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 bao niêm phong bên trong có 0,176 gam ma túy loại Heroine.

(Toàn bộ vật chứng hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố H theo Phiếu nhập kho số NK2025-0081 ngày 17 tháng 02 năm 2025).

4. Về án phí: Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân TP H;*
- *Viện kiểm sát ND TP H;*
- *Viện KSND quận H;*
- *Công an quận H;*
- *Chi cục THADS quận H;*
- *Sở tư pháp H;*
- *Thi hành án hình sự;*
- *UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu HS, VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lài